

Kon Tum, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BẢN NIÊM YẾT THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản –
Trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP. Kon
Tum, tỉnh Kon Tum.

II. TỔ CHỨC CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng
huyện Sa Thầy. Địa chỉ: Số 74 Hùng Vương, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy,
tỉnh Kon Tum.

III. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC LÔ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

1. Tài sản đấu giá là: Quyền sử dụng 480 lô đất tại dự án Đầu tư cơ sở hạ
tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
(đợt 2). Tổng số lô đất đấu giá là: 480 lô. Tổng diện tích đấu giá là: 128.386,6m²,
với tổng giá khởi điểm là: 57.713.602.400 đồng, cụ thể diện tích, giá khởi điểm,
tiền đặt trước, bước giá, tiền hồ sơ của từng lô (thửa) đất cụ thể như sau:

STT	Khu đất	Số lô	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Bước giá	Ghi chú
I	KHU OT3							
1	OT3	Lô số 1	240	113.520.000	22.704.000	100.000	3.000.000	
2	OT3	Lô số 2	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
3	OT3	Lô số 3	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
4	OT3	Lô số 4	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
5	OT3	Lô số 5	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
6	OT3	Lô số 6	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
7	OT3	Lô số 7	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
8	OT3	Lô số 8	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
9	OT3	Lô số 9	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	

10	OT3	Lô số 10	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
11	OT3	Lô số 11	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
12	OT3	Lô số 12	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
13	OT3	Lô số 13	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
14	OT3	Lô số 14	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
15	OT3	Lô số 15	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
16	OT3	Lô số 16	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
17	OT3	Lô số 17	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
18	OT3	Lô số 18	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
19	OT3	Lô số 19	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
20	OT3	Lô số 20	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
21	OT3	Lô số 21	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
22	OT3	Lô số 22	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
23	OT3	Lô số 23	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
24	OT3	Lô số 24	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
25	OT3	Lô số 25	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
II	KHU OT4							
26	OT4	Lô số 1	545	335.720.000	67.144.000	200.000	3.000.000	
27	OT4	Lô số 2	256	114.944.000	22.988.800	100.000	3.000.000	
28	OT4	Lô số 6	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
29	OT4	Lô số 7	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	

30	OT4	Lô số 8	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
31	OT4	Lô số 9	240	113.520.000	22.704.000	100.000	3.000.000	
III	KHU OT5							
32	OT5	Lô số 1	289,8	169.533.000	33.906.000	100.000	3.000.000	
33	OT5	Lô số 4	303,5	169.353.000	33.870.000	100.000	3.000.000	
IV	OT6							
34	OT6	Lô số 1	266.6	132.233.600	26.446.000	100.000	3.000.000	
35	OT6	Lô số 2	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
36	OT6	Lô số 3	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
37	OT6	Lô số 4	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
38	OT6	Lô số 5	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
39	OT6	Lô số 6	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
40	OT6	Lô số 7	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
41	OT6	Lô số 8	320.6	151.002.600	30.200.000	100.000	3.000.000	
42	OT6	Lô số 9	302.6	142.524.600	28.504.000	100.000	3.000.000	
43	OT6	Lô số 10	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
44	OT6	Lô số 11	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
45	OT6	Lô số 12	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
46	OT6	Lô số 13	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
47	OT6	Lô số 14	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	

48	OT6	Lô số 15	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
49	OT6	Lô số 16	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
50	OT6	Lô số 17	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
51	OT6	Lô số 18	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
52	OT6	Lô số 19	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
53	OT6	Lô số 20	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
54	OT6	Lô số 21	426.9	201.069.900	40.213.000	200.000	3.000.000	
55	OT6	Lô số 22	354	196.116.000	39.223.000	100.000	3.000.000	
56	OT6	Lô số 23	290	160.660.000	32.132.000	100.000	3.000.000	
57	OT6	Lô số 26	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
58	OT6	Lô số 27	232	104.168.000	20.833.000	200.000	3.000.000	
59	OT6	Lô số 31	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
60	OT6	Lô số 32	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
61	OT6	Lô số 33	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
62	OT6	Lô số 34	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
63	OT6	Lô số 35	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
64	OT6	Lô số 36	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
65	OT6	Lô số 37	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
66	OT6	Lô số 38	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
67	OT6	Lô số 39	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
68	OT6	Lô số 40	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	

69	OT6	Lô số 41	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
70	OT6	Lô số 42	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
71	OT6	Lô số 43	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
72	OT6	Lô số 44	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
73	OT6	Lô số 45	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
74	OT6	Lô số 46	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
75	OT6	Lô số 47	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
76	OT6	Lô số 48	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
77	OT6	Lô số 49	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
78	OT6	Lô số 50	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
79	OT6	Lô số 51	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
80	OT6	Lô số 52	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
81	OT6	Lô số 53	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
82	OT6	Lô số 54	232,0	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
83	OT6	Lô số 55	298,7	134.116.300	26.823.000	100.000	3.000.000	
84	OT6	Lô số 56	220,0	98.780.000	19.756.000	100.000	3.000.000	

85	OT6	Lô số 57	220,0	98.780.000	19.756.000	100.000	3.000.000	
86	OT6	Lô số 58	351,0	166.023.000	33.204.000	100.000	3.000.000	
V	KHU OT11							
87	OT11	Lô số 1	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
88	OT11	Lô số 2	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
89	OT11	Lô số 3	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
90	OT11	Lô số 4	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
91	OT11	Lô số 5	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
92	OT11	Lô số 6	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
93	OT11	Lô số 7	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
94	OT11	Lô số 8	230	98.440.000	19.688.000	100.000	3.000.000	
95	OT11	Lô số 9	230	98.440.000	19.688.000	100.000	3.000.000	
96	OT11	Lô số 10	230	98.440.000	19.688.000	100.000	3.000.000	
97	OT11	Lô số 11	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
98	OT11	Lô số 12	332.8	142.438.400	28.487.000	100.000	3.000.000	
99	OT11	Lô số 13	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
100	OT11	Lô số 14	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
101	OT11	Lô số 15	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
102	OT11	Lô số 16	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
103	OT11	Lô số 17	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	

104	OT11	Lô số 18	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
105	OT11	Lô số 19	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
106	OT11	Lô số 20	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
107	OT11	Lô số 21	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
108	OT11	Lô số 22	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
109	OT11	Lô số 23	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
110	OT11	Lô số 24	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
111	OT11	Lô số 25	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
112	OT11	Lô số 26	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
113	OT11	Lô số 27	342.6	146.632.800	29.326.000	100.000	3.000.000	
114	OT11	Lô số 29	445	246.530.000	49.306.000	200.000	3.000.000	
115	OT11	Lô số 31	232	109.272.000	21.854.000	200.000	3.000.000	
116	OT11	Lô số 32	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
117	OT11	Lô số 33	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
118	OT11	Lô số 34	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
119	OT11	Lô số 35	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
120	OT11	Lô số 36	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
121	OT11	Lô số 37	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
122	OT11	Lô số 38	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
123	OT11	Lô số 39	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
124	OT11	Lô số 40	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	

125	OT11	Lô số 41	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
126	OT11	Lô số 42	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
127	OT11	Lô số 43	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
128	OT11	Lô số 44	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
129	OT11	Lô số 45	274.7	129.383.700	25.876.000	100.000	3.000.000	
130	OT11	Lô số 46	605.8	285.331.800	57.066.000	200.000	3.000.000	
131	OT11	Lô số 47	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
132	OT11	Lô số 48	232	109.272.000	21.854.000	200.000	3.000.000	
133	OT11	Lô số 49	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
134	OT11	Lô số 51	230.5	108.565.500	21.854.000	100.000	3.000.000	
135	OT11	Lô số 52	205.1	96.602.100	19.320.000	100.000	3.000.000	
136	OT11	Lô số 54	288	137.088.000	27.417.000	100.000	3.000.000	
137	OT11	Lô số 55	375.8	188.275.800	37.655.000	100.000	3.000.000	
VI	KHU OT12							
138	OT12	Lô số 4	320	142.080.000	28.416.000	100.000	3.000.000	
139	OT12	Lô số 15	320	156.160.000	31.232.000	100.000	3.000.000	
140	OT12	Lô số 20	320	149.120.000	29.824.000	100.000	3.000.000	
141	OT12	Lô số 21	320	149.120.000	29.824.000	100.000	3.000.000	
142	OT12	Lô số 24	320	164.160.000	32.832.000	100.000	3.000.000	
143	OT12	Lô số 25	320	164.160.000	32.832.000	100.000	3.000.000	
144	OT12	Lô số 35	320	177.280.000	35.456.000	100.000	3.000.000	

VII	KHU OT13							
145	OT13	Lô số 1	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
146	OT13	Lô số 2	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
147	OT13	Lô số 3	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
148	OT13	Lô số 4	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
149	OT13	Lô số 5	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
150	OT13	Lô số 6	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
151	OT13	Lô số 7	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
152	OT13	Lô số 8	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
153	OT13	Lô số 9	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
154	OT13	Lô số 10	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
155	OT13	Lô số 11	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
156	OT13	Lô số 12	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
157	OT13	Lô số 13	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
158	OT13	Lô số 14	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
159	OT13	Lô số 15	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
160	OT13	Lô số 16	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
161	OT13	Lô số 17	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
162	OT13	Lô số 18	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
163	OT13	Lô số 19	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
164	OT13	Lô số 29	294.3	150.975.900	30.195.000	100.000	3.000.000	

165	OT13	Lô số 30	252.7	129.635.100	25.927.000	100.000	3.000.000	
166	OT13	Lô số 31	275.1	141.126.300	28.225.000	100.000	3.000.000	
167	OT13	Lô số 33	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
168	OT13	Lô số 34	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
169	OT13	Lô số 35	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
170	OT13	Lô số 36	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
171	OT13	Lô số 37	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
172	OT13	Lô số 38	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
173	OT13	Lô số 39	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
174	OT13	Lô số 40	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
175	OT13	Lô số 41	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
176	OT13	Lô số 42	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
177	OT13	Lô số 43	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
178	OT13	Lô số 44	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
179	OT13	Lô số 45	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
180	OT13	Lô số 46	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
181	OT13	Lô số 47	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
182	OT13	Lô số 48	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
183	OT13	Lô số 49	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
184	OT13	Lô số 50	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
185	OT13	Lô số 51	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	

186	OT13	Lô số 52	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
187	OT13	Lô số 53	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
188	OT13	Lô số 54	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
189	OT13	Lô số 55	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
190	OT13	Lô số 56	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
191	OT13	Lô số 57	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
192	OT13	Lô số 58	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
193	OT13	Lô số 59	232	99.296.000	19.859.000	200.000	3.000.000	
194	OT13	Lô số 60	238	119.238.000	23.847.000	100.000	3.000.000	
195	OT13	Lô số 61	240	109.200.000	21.840.000	100.000	3.000.000	
196	OT13	Lô số 62	240	109.200.000	21.840.000	100.000	3.000.000	
197	OT13	Lô số 63	240	109.200.000	21.840.000	100.000	3.000.000	
198	OT13	Lô số 64	240	109.200.000	21.840.000	100.000	3.000.000	
199	OT13	Lô số 65	240	109.200.000	21.840.000	100.000	3.000.000	
VIII	KHU OT20							
200	OT20	Lô số 23	224.7	92.127.000	18.425.000	100.000	3.000.000	
201	OT20	Lô số 24	248	101.680.000	20.336.000	100.000	3.000.000	
202	OT20	Lô số 25	235	96.350.000	19.270.000	100.000	3.000.000	
203	OT20	Lô số 26	233.7	95.817.000	19.163.000	100.000	3.000.000	
IX	KHU OT1							
204	OT1	Lô số 1	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	

205	OT1	Lô số 2	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
206	OT1	Lô số 3	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
207	OT1	Lô số 4	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
208	OT1	Lô số 5	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
X	KHU OT2							
209	OT2	Lô số 1	438.8	230.808.800	46.161.000	200.000	3.000.000	
210	OT2	Lô số 2	486.2	229.972.600	45.994.000	200.000	3.000.000	
211	OT2	Lô số 3	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
212	OT2	Lô số 4	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
213	OT2	Lô số 5	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
214	OT2	Lô số 6	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
215	OT2	Lô số 7	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
216	OT2	Lô số 8	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
217	OT2	Lô số 9	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
218	OT2	Lô số 10	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
219	OT2	Lô số 11	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
220	OT2	Lô số 12	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
221	OT2	Lô số 13	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
222	OT2	Lô số 14	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
223	OT2	Lô số 15	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	
224	OT2	Lô số 16	240	107.760.000	21.552.000	100.000	3.000.000	

XI	KHU OT 07							
225	OT7	Lô số 1	230.3	103.404.700	20.680.000	100.000	3.000.000	
226	OT7	Lô số 2	290.3	130.344.700	26.068.000	100.000	3.000.000	
227	OT7	Lô số 3	361.7	162.403.300	32.480.000	100.000	3.000.000	
228	OT7	Lô số 4	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
229	OT7	Lô số 5	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
230	OT7	Lô số 6	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
231	OT7	Lô số 7	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
232	OT7	Lô số 8	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
233	OT7	Lô số 9	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
234	OT7	Lô số 10	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
235	OT7	Lô số 11	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
236	OT7	Lô số 12	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
237	OT7	Lô số 13	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
238	OT7	Lô số 14	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
239	OT7	Lô số 15	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
240	OT7	Lô số 16	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
241	OT7	Lô số 17	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
242	OT7	Lô số 18	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
243	OT7	Lô số 19	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	
244	OT7	Lô số 20	232	104.168.000	20.833.000	100.000	3.000.000	

245	OT7	Lô số 21	283.6	127.336.400	25.467.000	100.000	3.000.000	
246	OT7	Lô số 22	283	127.067.000	25.413.000	100.000	3.000.000	
247	OT7	Lô số 23	287.4	129.042.600	25.808.000	100.000	3.000.000	
248	OT7	Lô số 25	240.6	113.803.800	22.760.000	100.000	3.000.000	
249	OT7	Lô số 26	247.7	117.162.100	23.432.000	100.000	3.000.000	
250	OT7	Lô số 27	361.2	170.125.200	34.025.000	100.000	3.000.000	
251	OT7	Lô số 28	366.6	172.668.600	34.533.000	100.000	3.000.000	
252	OT7	Lô số 29	210	98.910.000	19.782.000	100.000	3.000.000	
253	OT7	Lô số 30	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
254	OT7	Lô số 31	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
255	OT7	Lô số 32	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
256	OT7	Lô số 33	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
257	OT7	Lô số 34	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
258	OT7	Lô số 35	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
259	OT7	Lô số 36	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
260	OT7	Lô số 37	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
261	OT7	Lô số 38	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
262	OT7	Lô số 39	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
263	OT7	Lô số 40	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
264	OT7	Lô số 41	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
265	OT7	Lô số 42	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	

266	OT7	Lô số 43	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
267	OT7	Lô số 44	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
268	OT7	Lô số 45	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
269	OT7	Lô số 46	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
270	OT7	Lô số 47	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
271	OT7	Lô số 48	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
272	OT7	Lô số 49	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
273	OT7	Lô số 50	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
274	OT7	Lô số 51	232	109.272.000	21.854.000	100.000	3.000.000	
275	OT7	Lô số 52	222.1	104.609.100	20.921.000	100.000	3.000.000	
276	OT7	Lô số 53	322.3	151.803.300	30.360.000	100.000	3.000.000	
XII	KHU OT 08							
277	OT8	Lô số 1	226.4	106.634.400	21.326.000	100.000	3.000.000	
278	OT8	Lô số 2	226.4	106.634.400	21.326.000	100.000	3.000.000	
279	OT8	Lô số 3	226.7	106.775.700	21.355.000	100.000	3.000.000	
280	OT8	Lô số 4	227	106.917.000	21.383.000	100.000	3.000.000	
281	OT8	Lô số 5	227.2	107.011.200	21.402.000	100.000	3.000.000	
282	OT8	Lô số 6	227.6	107.199.600	21.439.000	100.000	3.000.000	
283	OT8	Lô số 7	228	107.388.000	21.477.000	100.000	3.000.000	
284	OT8	Lô số 8	228	107.388.000	21.477.000	100.000	3.000.000	
285	OT8	Lô số 9	228.3	107.529.300	21.505.000	100.000	3.000.000	

286	OT8	Lô số 10	228.8	107.764.800	21.552.000	100.000	3.000.000	
287	OT8	Lô số 11	228.8	107.764.800	21.552.000	100.000	3.000.000	
288	OT8	Lô số 12	276.6	130.278.600	26.055.000	100.000	3.000.000	
289	OT8	Lô số 13	235	110.685.000	22.137.000	100.000	3.000.000	
290	OT8	Lô số 14	254	140.716.000	28.143.000	100.000	3.000.000	
291	OT8	Lô số 15	252.8	119.574.400	23.914.000	100.000	3.000.000	
292	OT8	Lô số 16	252.8	119.574.400	23.914.000	100.000	3.000.000	
293	OT8	Lô số 17	252.3	119.337.900	23.867.000	100.000	3.000.000	
294	OT8	Lô số 18	252	119.196.000	23.839.000	100.000	3.000.000	
295	OT8	Lô số 19	251.7	119.054.100	23.810.000	100.000	3.000.000	
296	OT8	Lô số 21	229.7	103.135.300	20.627.000	100.000	3.000.000	
297	OT8	Lô số 22	217.7	97.747.300	19.549.000	100.000	3.000.000	
298	OT8	Lô số 23	229.2	102.910.800	20.582.000	100.000	3.000.000	
299	OT8	Lô số 24	228.8	102.731.200	20.546.000	100.000	3.000.000	
300	OT8	Lô số 25	228.8	102.731.200	20.546.000	100.000	3.000.000	
301	OT8	Lô số 26	228.3	102.506.700	20.501.000	100.000	3.000.000	
302	OT8	Lô số 27	228	102.372.000	20.474.000	100.000	3.000.000	
303	OT8	Lô số 28	228	102.372.000	20.474.000	100.000	3.000.000	
304	OT8	Lô số 29	227.5	102.147.500	20.429.000	100.000	3.000.000	
305	OT8	Lô số 30	227.2	102.012.800	20.402.000	100.000	3.000.000	
306	OT8	Lô số 31	269.8	121.140.200	24.228.000	100.000	3.000.000	

307	OT8	Lô số 32	307.8	145.589.400	29.117.000	100.000	3.000.000	
308	OT8	Lô số 33	226.1	106.945.300	21.389.000	100.000	3.000.000	
XIII	KHU OT9							
309	OT9	Lô số 1	417.5	211.255.000	42.251.000	200.000	3.000.000	
310	OT9	Lô số 2	235.3	107.061.500	21.412.000	100.000	3.000.000	
311	OT9	Lô số 3	220.8	100.464.000	20.092.000	100.000	3.000.000	
312	OT9	Lô số 4	285.2	129.766.000	25.953.000	100.000	3.000.000	
313	OT9	Lô số 5	280.6	127.673.000	25.534.000	100.000	3.000.000	
314	OT9	Lô số 6	437.9	206.250.900	41.250.000	200.000	3.000.000	
315	OT9	Lô số 7	443.8	209.029.800	41.805.000	200.000	3.000.000	
316	OT9	Lô số 8	449.7	211.808.700	42.361.000	200.000	3.000.000	
317	OT9	Lô số 9	455.6	214.587.600	42.917.000	200.000	3.000.000	
318	OT9	Lô số 10	494	232.674.000	46.534.000	200.000	3.000.000	
319	OT9	Lô số 11	537.9	242.592.900	48.518.000	200.000	3.000.000	
320	OT9	Lô số 12	466.9	210.571.900	42.114.000	200.000	3.000.000	
321	OT9	Lô số 13	460.3	207.595.300	41.519.000	200.000	3.000.000	
322	OT9	Lô số 14	453.6	204.573.600	40.914.000	200.000	3.000.000	
323	OT9	Lô số 15	447.2	201.687.200	40.337.000	200.000	3.000.000	
324	OT9	Lô số 16	439.8	198.349.800	39.669.000	100.000	3.000.000	
325	OT9	Lô số 17	431.2	194.471.200	38.894.000	100.000	3.000.000	
326	OT9	Lô số 18	422.6	190.592.600	38.118.000	100.000	3.000.000	

327	OT9	Lô số 19	414	186.714.000	37.342.000	100.000	3.000.000	
328	OT9	Lô số 20	405.4	182.835.400	36.567.000	100.000	3.000.000	
329	OT9	Lô số 21	396.7	178.911.700	35.782.000	100.000	3.000.000	
330	OT9	Lô số 22	240	108.240.000	21.648.000	100.000	3.000.000	
331	OT9	Lô số 23	240	108.240.000	21.648.000	100.000	3.000.000	
XIV	KHU OT10							
332	OT10	Lô số 1	270.4	115.731.200	23.146.000	100.000	3.000.000	
333	OT10	Lô số 2	274.7	117.571.600	23.514.000	100.000	3.000.000	
334	OT10	Lô số 3	259.2	110.937.600	22.187.000	100.000	3.000.000	
335	OT10	Lô số 4	274	117.272.000	23.454.000	100.000	3.000.000	
336	OT10	Lô số 5	241.9	103.533.200	20.706.000	100.000	3.000.000	
337	OT10	Lô số 6	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
338	OT10	Lô số 7	238.4	119.438.400	23.887.000	100.000	3.000.000	
339	OT10	Lô số 8	221.5	105.434.000	21.086.000	100.000	3.000.000	
340	OT10	Lô số 9	221.5	105.434.000	21.086.000	100.000	3.000.000	
341	OT10	Lô số 10	434.2	227.086.600	45.417.000	200.000	3.000.000	
342	OT10	Lô số 11	358.6	168.900.600	33.780.000	100.000	3.000.000	
343	OT10	Lô số 12	436.4	205.544.400	41.108.000	200.000	3.000.000	
344	OT10	Lô số 13	274.4	129.242.400	25.848.000	100.000	3.000.000	
345	OT10	Lô số 14	253.6	119.445.600	23.889.000	100.000	3.000.000	
346	OT10	Lô số 15	227.9	113.038.400	22.607.000	100.000	3.000.000	

347	OT10	Lô số 16	212.6	100.134.600	20.026.000	100.000	3.000.000	
348	OT10	Lô số 17	212.6	100.134.600	20.026.000	100.000	3.000.000	
349	OT10	Lô số 18	230.6	108.612.600	21.722.000	100.000	3.000.000	
350	OT10	Lô số 19	230.6	108.612.600	21.722.000	100.000	3.000.000	
351	OT10	Lô số 20	249.9	123.950.400	24.790.000	100.000	3.000.000	
XV	KHU OT14							
352	OT14	Lô số 1	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
353	OT14	Lô số 2	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
354	OT14	Lô số 3	400	180.400.000	36.080.000	100.000	3.000.000	
355	OT14	Lô số 4	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
356	OT14	Lô số 5	232	104.632.000	20.926.000	100.000	3.000.000	
357	OT14	Lô số 6	257.1	123.150.900	24.630.000	100.000	3.000.000	
358	OT14	Lô số 7	257.1	116.980.500	23.396.000	100.000	3.000.000	
359	OT14	Lô số 8	257.1	116.980.500	23.396.000	100.000	3.000.000	
360	OT14	Lô số 9	257.1	116.980.500	23.396.000	100.000	3.000.000	
361	OT14	Lô số 10	257.1	116.980.500	23.396.000	100.000	3.000.000	
362	OT14	Lô số 11	257.1	116.980.500	23.396.000	100.000	3.000.000	
363	OT14	Lô số 12	257.1	128.807.100	25.761.000	100.000	3.000.000	
364	OT14	Lô số 13	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
365	OT14	Lô số 14	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
366	OT14	Lô số 15	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	

367	OT14	Lô số 16	232	99.296.000	19.859.000	100.000	3.000.000	
368	OT14	Lô số 17	256.4	127.174.400	25.434.000	100.000	3.000.000	
369	OT14	Lô số 18	256.1	120.623.100	24.124.000	100.000	3.000.000	
370	OT14	Lô số 19	256.1	120.623.100	24.124.000	100.000	3.000.000	
371	OT14	Lô số 20	256.1	120.623.100	24.124.000	100.000	3.000.000	
372	OT14	Lô số 21	256.1	120.623.100	24.124.000	100.000	3.000.000	
373	OT14	Lô số 22	256.1	120.623.100	24.124.000	100.000	3.000.000	
374	OT14	Lô số 23	256.4	127.174.400	25.434.000	100.000	3.000.000	
XVI	KHU OT17							
375	OT17	Lô số 1	360	140.400.000	28.080.000	100.000	3.000.000	
376	OT17	Lô số 2	403.3	157.287.000	31.457.000	100.000	3.000.000	
377	OT17	Lô số 3	413.6	161.304.000	32.260.000	100.000	3.000.000	
378	OT17	Lô số 4	445.3	173.667.000	34.733.000	100.000	3.000.000	
379	OT17	Lô số 5	444.1	173.199.000	34.639.000	100.000	3.000.000	
380	OT17	Lô số 6	443	172.770.000	34.554.000	100.000	3.000.000	
381	OT17	Lô số 7	442	172.380.000	34.476.000	100.000	3.000.000	
382	OT17	Lô số 8	440.6	171.834.000	34.366.000	100.000	3.000.000	
383	OT17	Lô số 9	439.4	171.366.000	34.273.000	100.000	3.000.000	
384	OT17	Lô số 10	438.3	170.937.000	34.187.000	100.000	3.000.000	
385	OT17	Lô số 11	437.2	170.508.000	34.101.000	100.000	3.000.000	
386	OT17	Lô số 12	436	170.040.000	34.008.000	100.000	3.000.000	

387	OT17	Lô số 13	419.8	189.329.800	37.865.000	100.000	3.000.000	
388	OT17	Lô số 14	418.5	188.743.500	37.748.000	100.000	3.000.000	
389	OT17	Lô số 15	417.6	188.337.600	37.667.000	100.000	3.000.000	
390	OT17	Lô số 16	416.5	187.841.500	37.568.000	100.000	3.000.000	
391	OT17	Lô số 17	415.2	187.255.200	37.451.000	100.000	3.000.000	
392	OT17	Lô số 18	414	186.714.000	37.342.000	100.000	3.000.000	
393	OT17	Lô số 19	412.8	186.172.800	37.234.000	100.000	3.000.000	
394	OT17	Lô số 20	411.6	185.631.600	37.126.000	100.000	3.000.000	
395	OT17	Lô số 21	410.4	185.090.400	37.018.000	100.000	3.000.000	
396	OT17	Lô số 22	339.2	154.336.000	30.867.000	100.000	3.000.000	
397	OT17	Lô số 23	372.6	169.533.000	33.906.000	100.000	3.000.000	
398	OT17	Lô số 24	405	184.275.000	36.855.000	100.000	3.000.000	
399	OT17	Lô số 25	393	178.815.000	35.763.000	100.000	3.000.000	
XVII	OT18							
400	OT18	Lô số 1	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
401	OT18	Lô số 2	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
402	OT18	Lô số 3	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
403	OT18	Lô số 4	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
404	OT18	Lô số 5	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
405	OT18	Lô số 6	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
406	OT18	Lô số 7	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	

407	OT18	Lô số 8	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
408	OT18	Lô số 9	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
409	OT18	Lô số 10	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
410	OT18	Lô số 11	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
411	OT18	Lô số 12	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
412	OT18	Lô số 13	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
413	OT18	Lô số 14	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
414	OT18	Lô số 15	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
415	OT18	Lô số 16	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
416	OT18	Lô số 17	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
417	OT18	Lô số 18	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
418	OT18	Lô số 19	240	93.600.000	18.720.000	100.000	3.000.000	
419	OT18	Lô số 20	253	109.296.000	21.859.000	100.000	3.000.000	
420	OT18	Lô số 21	228	93.480.000	18.696.000	100.000	3.000.000	
421	OT18	Lô số 22	228	93.480.000	18.696.000	100.000	3.000.000	
422	OT18	Lô số 23	228	93.480.000	18.696.000	100.000	3.000.000	
423	OT18	Lô số 24	228	93.480.000	18.696.000	100.000	3.000.000	
424	OT18	Lô số 25	228	93.480.000	18.696.000	100.000	3.000.000	
425	OT18	Lô số 26	253	109.296.000	21.859.000	100.000	3.000.000	
426	OT18	Lô số 27	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
427	OT18	Lô số 28	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	

428	OT18	Lô số 29	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
429	OT18	Lô số 30	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
430	OT18	Lô số 31	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
431	OT18	Lô số 32	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
432	OT18	Lô số 33	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
433	OT18	Lô số 34	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
434	OT18	Lô số 35	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
435	OT18	Lô số 36	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
436	OT18	Lô số 37	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
437	OT18	Lô số 38	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
438	OT18	Lô số 39	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
439	OT18	Lô số 40	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
440	OT18	Lô số 41	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
441	OT18	Lô số 42	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
442	OT18	Lô số 43	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
443	OT18	Lô số 44	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
444	OT18	Lô số 45	240	98.400.000	19.680.000	100.000	3.000.000	
445	OT18	Lô số 46	253	109.296.000	21.859.000	100.000	3.000.000	
446	OT18	Lô số 47	228	98.496.000	19.699.000	100.000	3.000.000	
447	OT18	Lô số 48	228	98.496.000	19.699.000	100.000	3.000.000	
448	OT18	Lô số 49	228	98.496.000	19.699.000	100.000	3.000.000	

449	OT18	Lô số 50	228	98.496.000	19.699.000	100.000	3.000.000	
450	OT18	Lô số 51	228	98.496.000	19.699.000	100.000	3.000.000	
451	OT18	Lô số 52	253	109.296.000	21.859.000	100.000	3.000.000	
XVIII	KHU OT19							
452	OT19	Lô số 1	324.5	133.045.000	26.609.000	100.000	3.000.000	
453	OT19	Lô số 2	324.2	132.922.000	26.584.000	100.000	3.000.000	
454	OT19	Lô số 3	324.2	132.922.000	26.584.000	100.000	3.000.000	
455	OT19	Lô số 4	324.2	132.922.000	26.584.000	100.000	3.000.000	
456	OT19	Lô số 5	367.4	150.634.000	30.126.000	100.000	3.000.000	
457	OT19	Lô số 6	323.6	132.676.000	26.535.000	100.000	3.000.000	
458	OT19	Lô số 7	323.4	132.594.000	26.518.000	100.000	3.000.000	
459	OT19	Lô số 8	323.4	132.594.000	26.518.000	100.000	3.000.000	
460	OT19	Lô số 9	323.4	132.594.000	26.518.000	100.000	3.000.000	
461	OT19	Lô số 10	323.4	132.594.000	26.518.000	100.000	3.000.000	
462	OT19	Lô số 11	323.4	132.594.000	26.518.000	100.000	3.000.000	
463	OT19	Lô số 12	256	116.480.000	23.296.000	100.000	3.000.000	
464	OT19	Lô số 13	256	116.480.000	23.296.000	100.000	3.000.000	
465	OT19	Lô số 14	256	116.480.000	23.296.000	100.000	3.000.000	
466	OT19	Lô số 15	256	116.480.000	23.296.000	100.000	3.000.000	
467	OT19	Lô số 16	236.4	113.235.600	22.647.000	100.000	3.000.000	
468	OT19	Lô số 17	323.2	145.763.200	29.152.000	100.000	3.000.000	

469	OT19	Lô số 18	323.2	145.763.200	29.152.000	100.000	3.000.000	
470	OT19	Lô số 19	323.2	145.763.200	29.152.000	100.000	3.000.000	
471	OT19	Lô số 20	322.8	145.582.800	29.152.000	100.000	3.000.000	
472	OT19	Lô số 21	322.4	145.402.400	29.080.000	100.000	3.000.000	
473	OT19	Lô số 22	322.4	145.402.400	29.080.000	100.000	3.000.000	
474	OT19	Lô số 23	322.4	145.402.400	29.080.000	100.000	3.000.000	
475	OT19	Lô số 24	322.4	145.402.400	29.080.000	100.000	3.000.000	
476	OT19	Lô số 25	322	145.222.000	29.044.000	100.000	3.000.000	
477	OT19	Lô số 26	321.6	145.041.600	29.008.000	100.000	3.000.000	
478	OT19	Lô số 27	321.6	145.041.600	29.008.000	100.000	3.000.000	
479	OT19	Lô số 28	321.6	145.041.600	29.008.000	100.000	3.000.000	
480	OT19	Lô số 29	391.7	176.656.700	35.331.000	100.000	3.000.000	

- Giá trúng đấu giá chưa bao gồm lệ phí trước bạ và phí địa chính. Khách hàng trúng đấu giá phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng đất sau khi trúng đấu giá: Đất ở nông thôn.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí: Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2. Thành phần hồ sơ:

2.1. Đơn đăng ký tham gia đấu giá tài sản.

2.2. Căn cước công dân.

2.3. Giấy nộp tiền đặt trước.

2.4. Phiếu trả giá.

3. Thời gian tổ chức buổi công bố giá: Bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 01 năm 2024.

4. Địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Tại Hội trường UBND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tham khảo hồ sơ tài sản đấu giá: Từ ngày thông báo đến 10 giờ, ngày 16/01/2024 tại: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum (*Số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) và Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy (*74 Hùng Vương, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum*).

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến 10 giờ, ngày 16/01/2024 tại: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum (*Số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*).

7. Thời gian xem tài sản đấu giá: Từ ngày thông báo đến ngày 16/01/2024.

8. Địa điểm xem tài sản: Làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Mỗi thửa (lô) đất tổ chức một cuộc đấu giá.
- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, được quy định tại Điều 43 và khoản 2, Điều 50 Luật Đấu giá tài sản 2016.
- Quy định trả giá: Giá trả bằng giá khởi điểm cộng tối thiểu một bước giá, trả giá phải trả cả bằng số và cả bằng chữ tại phiếu trả giá, giữa số và chữ phải thống nhất.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

10. Quy định nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ nộp bằng tiền mặt.
- Tiền đặt trước nộp bằng chuyển khoản, vào tài khoản số **5100201009520** của **Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản**, mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum. Tiền đặt trước nộp ngày 12, 15 và ngày 16/01/2024.

11. Đấu giá quyền sử dụng đất theo các văn bản sau:

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Sa Thầy về việc Điều chỉnh Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và điều chỉnh, bổ sung phương án đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày

07/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại Làng Xộp, xã Mo Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (đợt 2); Thông báo số 91/TB-BQL ngày 27/11/2023 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy.

12. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân, Hộ gia đình thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điều 55 của Luật đất đai năm 2013 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc vào trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 38, Luật đấu giá tài sản năm 2016. Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Để biết thêm chi tiết xin liên hệ tại: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản (số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) và Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy (số 74 Hùng Vương, thị trấn Sa thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) số điện thoại: 0260.3911.069./.

Nơi nhận:

- TTDVĐG tài sản (Để niêm yết);
- Hội trường UBND huyện Sa Thầy (Để niêm yết);
- BQL dự án ĐTXD huyện Sa Thầy (Để niêm yết);
- Trụ sở UBND xã Mô Rai (Để niêm yết);
- Nơi có tài sản đấu giá;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (Để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (Để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư Pháp (Để đăng tải);
- Khách hàng đăng ký mua tài sản (kèm hồ sơ);
- Lưu: VT, HS/ĐGTS (Hương).

GIÁM ĐỐC



Đinh Xuân Thuỷ